

Số: **150 /2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 06 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Về phương thức hoàn trả: Ông C trả toàn bộ số tiền nêu trên cho ông N làm 4 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Từ tháng 01/2021 cho đến tháng 6/2021 ông C trả cho ông N số tiền là 20.000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ hai: Từ tháng 7/2021 cho đến tháng 12/2021 ông C trả cho ông N số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ ba: Từ tháng 01/2022 cho đến tháng 6/2022 ông C trả cho ông N số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Lần thứ tư: Từ tháng 7/2022 cho đến tháng 12/2022 ông C trả cho ông N số 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là xong.

Ghi nhận ông N không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% là 2.000.000 đồng.

Mỗi bên phải chịu 1.000.000 đồng, nhưng ông Nguyễn Văn N nhận chịu toàn bộ, số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí của ông Nguyễn Văn N theo biên lai thu số 0001446 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre được khấu trừ vào án phí, ông N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Phước Thạnh
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn